

Số: 23/2020/QĐST-HNGĐ

Hoàn Kiếm, ngày 28 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2020/TB-TLVA ngày 20 tháng 4 năm 2020 về “Ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Anh Nguyễn Hoàng K và chị Trần Mỹ L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 11 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 73, quyển số 01/2007. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Thỏa thuận về việc nuôi con chung của anh chị cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hoàng K** - Sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Số xxx phố B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

\* Bị đơn: Chị **Trần Mỹ L** – Sinh năm: 1981. Nơi cư trú: Số xxx phố B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1. Về tình cảm: **Anh Nguyễn Hoàng K và chị Trần Mỹ L thuận tình ly hôn.**

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Nguyễn ĐLH, sinh ngày .../.../2008 và Nguyễn BDB, sinh ngày .../.../2011. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn, anh K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn ĐLH; chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn BDB. Thỏa thuận này của anh chị kể từ tháng 4/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Anh K, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở: Anh chị trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ chung: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**III. Án phí Tòa án:** Anh Nguyễn Hoàng K tự nguyện chịu cả số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án anh K đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm ngày 20/4/2020, số biên lai AA/2016/0017612.

Anh K được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

**IV.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND phường C ;
- Chi cục Thi hành án DSQH;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**NGUYỄN THU HÀ**